

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Bu lông 5x12 90002-KWB-600 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, DREAM 110, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110

Mã sản phẩm 90002KWB600 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, BLADE 110, CB350 H'NESS, CB500F, CB500X, CBR500R, DREAM 110, LEAD 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, SH 125/150, SH MODE, VISION 110, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110

Phụ tùng xe máy mã 90002KWB600 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, BLADE 110, CB350 H'NESS, CB500F, CB500X, CBR500R, DREAM 110, LEAD 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, SH 125/150, SH MODE, VISION 110, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-5x12-90002-kwb-600-honda-air-blade-110-air-blade-125-air-blade-150-cb-500-dream-110-lead-125-sh-125-sh-150-sh-mode-vision-110-wave-110--90002KWB600> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bu lông 5x12 90002-KWB-600 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, DREAM 110, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110



SKU	90002KWB600
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 125/150, BLADE 110, CB350 H'NESS, CB500F, CB500X, CBR500R, DREAM 110, LEAD 125, NX500, PCX, PCX 125, PCX 125/150, SH 125/150, SH MODE, VISION 110, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110
Năm	AIR BLADE 110: 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012 AIR BLADE 125: 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 AIR BLADE 125/150: 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 BLADE 110: 2016, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 CB350 H'NESS: 2024 CB500F: 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 CB500X: 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 CBR500R: 2019, 2021 DREAM 110 LEAD 125: 2013, 2014, 2015, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 NX500: 2025 PCX: 2010, 2011, 2012, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 PCX 125: 2013 PCX 125/150: 2017, 2018, 2019, 2020 SH 125/150: 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 SH MODE: 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018 VISION 110: 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 WAVE ALPHA 110: 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026 WAVE RSX 110: 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019
ĐVT	Cái
Giá lẻ	10.854đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	3,618đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	3,816đ	-64.8%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	4,013đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	4,276đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	10,854đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 90002KWB600 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT CB350 H'NESS (2024)** — HONDA · CB350 H'NESS · 2024 · CATALOGUE CB350 H'NESS (2024) · chi tiết số 9
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-quy-lat-cb350-hness-2024--EPCDOV0005693>
2. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT HONDA DREAM 110** — HONDA · SUPER DREAM · CATALOGUE DREAM 110 · chi tiết số 10
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-quy-lat-honda-dream-110--EPCDOV0001448>
3. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT HONDA WAVE 110 RSX** — HONDA · WAVE · 2012 · CATALOGUE WAVE 110 RSX K07 (2012) · chi tiết số 9
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-quy-lat-honda-wave-110-rsx--EPCDOV0002383>
4. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT HONDA WAVE 110 S (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RS (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RSX (09 / 2009 - 03 / 2012)** — HONDA · WAVE · 2009,2010,2011,2012,2013 · CATALOGUE WAVE 110 S (04/2009-04/2013) / WAVE 110 RS (04/2009-04/2013) / WAVE 110 RSX (09/2009-03/2012) · chi tiết số 11
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-quy-lat-honda-wave-110-s-04-2009-04-2013-wave-110-rs-04-2009-04-2013-wave-110-rsx-09-2009-03-2012--EPCDOV0003954>
5. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT HONDA WAVE ALPHA 110** — HONDA · WAVE · 2024 · WAVE ALPHA 110 (2024) · chi tiết số 10
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-quy-lat-honda-wave-alpha-110--EPCDOV0002903>
6. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT HONDA WAVE RSX 110 (2019)** — HONDA · WAVE · 2019 · WAVE RSX 110 (2019) · chi tiết số 8
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-quy-lat-honda-wave-rsx-110-2019--EPCDOV0003543>
7. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU XY LẠNH HONDA WAVE 110 K03V (2014)** — HONDA · WAVE · 2014 · CATALOGUE WAVE 110 K03V (2014) · chi tiết số 8
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-xy-lanh-honda-wave-110-k03v-2014--EPCDOV0004472>
8. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU XY LẠNH HONDA WAVE 110 K89 (2017)** — HONDA · WAVE · 2017 · CATALOGUE WAVE 110 K89 (2017) · chi tiết số 10
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-xy-lanh-honda-wave-110-k89-2017--EPCDOV0004529>
9. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU XY LẠNH HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013)** — HONDA · WAVE · 2013 · CATALOGUE WAVE RSX 110 KWW (2013) · chi tiết số 11
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-xy-lanh-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004634>
10. **BỘ PHỤ TÙNG E - 3 - 1 CATALOGUE TRỤC CAM / XU PÁP (ANC110A,ACA110A / B) HONDA AIR BLADE 110 (03 / 2007 - 12 / 2012)** — HONDA · AIR BLADE · 2007,2008,2009,2010,2011,2012 · CATALOGUE AIR BLADE 110 (03/2007-12/2012) · chi tiết số 19
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-3-1-catalogue-truc-cam-xu-pap-anc110aaca110a-b-honda-air-blade-110-03-2007-12-2012--EPCDOV0004020>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Bài viết kiến thức liên quan

Phụ tùng 90002KWB600 được đề cập trong 4 bài viết kiến thức:

- **Phanh Đĩa Trước CBS và Hệ Thống Truyền Động Wave Blade 2014 - Từ Tang Trống Lên Đĩa: Cơ Chế Caliper, Dầu Phanh và Hiệu Quả Hãm** — 18/05/2026
<https://wiki.dov.vn/kien-thuc/phanh-dia-truoc-cbs-va-he-thong-truyen-dong-wave-blade-2014-tu-tang-tron-g-len-di>
- **Hệ Thống Phanh CBS Wave Blade 2015 - Phân Tích Cơ Chế Equalizer, Điều Chỉnh Cáp Phanh Và Tuổi Thọ Má Phanh** — 18/05/2026
<https://wiki.dov.vn/kien-thuc/he-thong-phanh-cbs-wave-blade-2015-phan-tich-co-che-equalizer-dieu-chinh-cap-pha>
- **Nâng Cấp Hệ Thống Phanh Và Treo Wave Blade 2017 - Phụộc Trước Ống Lớn Hơn, Giảm Xóc Sau Mới Và Thiết Kế Khung Gia Cố** — 18/05/2026
<https://wiki.dov.vn/kien-thuc/nang-cap-he-thong-phanh-va-treo-wave-blade-2017-phuoc-truoc-ong-lon-ho-n-giam-xoc>
- **Khung Thể Thao, Pháo Treo Và Hệ Thống Phanh Honda Wave RSX 2012 - Cơ Chế Khung Mạnh Hơn Wave S** — 18/05/2026
<https://wiki.dov.vn/kien-thuc/khung-the-thao-phao-treo-va-he-thong-phanh-honda-wave-rsx-2012-co-che-khung-manh>

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 90002KWB600. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 90002KWB600*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bu lông 5x12 90002-KWB-600 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, DREAM 110, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110 (90002KWB600) — Thông s□ kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-5x12-90002-kwb-600-honda-air-blade-110-air-blade-125-air-blade-150-cb-500-dream-110-lead-125-sh-125-sh-150-sh-mode-vision-110-wave-110--90002KWB600>

MLA (9th ed.):

"Bu lông 5x12 90002-KWB-600 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, DREAM 110, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110 (90002KWB600) — Thông s□ kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-5x12-90002-kwb-600-honda-air-blade-110-air-blade-125-air-blade-150-cb-500-dream-110-lead-125-sh-125-sh-150-sh-mode-vision-110-wave-110--90002KWB600>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bu lông 5x12 90002-KWB-600 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150,

CB 500, DREAM 110, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110 (90002KWB600) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07.
<https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-5x12-90002-kwb-600-honda-air-blade-110-air-blade-125-air-blade-150-cb-500-dream-110-lead-125-sh-125-sh-150-sh-mode-vision-110-wave-110--90002KWB600>.

Tài liệu này

Bu lông 5x12 90002-KWB-600 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, DREAM 110, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110 (90002KWB600) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.